

Bản án số: 90/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04 – 4 - 2019
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hằng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Thanh Liêm**.

2. Bà **Võ Thị Bích Liên**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Hồng Tâm**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Trinh**- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 354/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Kim H**, sinh năm: 1978 (Có mặt);

Địa chỉ: Số MMH TKH, khu phố N, phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn Tr**, sinh năm: 1979 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số MMH TK H, khu phố N, phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn xin ly hôn ngày 10/12/2018, Bản tự khai ngày 17/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim H trình bày:* Chị và anh Huỳnh Văn Tr chung sống với nhau từ tháng 01/2000, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã G H, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 1, ngày 12/6/2002. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh Tr chỉ nhậu nhẹt bỏ bê công việc, không lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mặc dù chị và gia đình khuyên ngăn nhưng anh Tr không thay đổi. Nhận thấy tình cảm không còn, sống với nhau không còn hạnh phúc.

Về tình cảm: Chị Huỳnh Thị Kim H xin được ly hôn với anh Huỳnh Văn Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Minh N, sinh ngày 03/4/2001 và Huỳnh Minh T, sinh ngày 24/11/2009. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu N đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Huỳnh Văn Tr mặc dù được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng không nộp cho Tòa án Bản tự khai cũng như văn bản ghi ý kiến của mình. Đồng thời Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Huỳnh Văn Tr nhưng do anh vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt anh Huỳnh Văn Tr và không hòa giải vụ án được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim H là có cơ sở vì mặc dù anh Huỳnh Văn Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, cho thấy anh Huỳnh Văn Tr không có thiện chí gặp chị H để thỏa thuận, trao đổi nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Cho chị Huỳnh Thị Kim H được ly hôn với anh Huỳnh Văn Tr, giao cháu N và cháu T cho chị H nuôi dưỡng, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Chị H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe đương sự trình bày, tranh luận, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc quan hệ tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Đối với bị đơn anh Huỳnh Văn Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị Huỳnh Thị Kim H và anh Huỳnh Văn Tr chung sống với nhau từ tháng 01/2000, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã G H, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/6/2002 là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống theo chị H trình bày vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc

sống. Anh Tr bỏ bê công việc, không lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mặc dù chị và gia đình khuyên ngăn nhưng anh Tr không thay đổi. Nhận thấy tình cảm không còn, sống với nhau không còn hạnh phúc.

Phía anh Tr đã được triệu tập hợp lệ để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn mâu thuẫn nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh Tr không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Mâu thuẫn giữa chị H và anh Tr đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Minh N- sinh ngày 03/4/2001 và Huỳnh Minh T- sinh ngày 24/11/2009. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu N đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Xét thấy: Về điều kiện nuôi con qua xác minh tại địa phương thì chị H, anh Tr đều có công việc ổn định, có thu nhập để đảm bảo về điều kiện nuôi con.

Xét về điều kiện chăm sóc, cháu T từ nhỏ đã được chị H chăm sóc. Để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của cháu T, ổn định trong quá trình sinh hoạt và để đảm bảo cho cháu T phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần, đạo đức. Hơn nữa cháu T có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Do không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim H được ly hôn với anh Huỳnh Văn Tr.

- Về con chung: Giao cho chị Huỳnh Thị Kim H được trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Minh T- sinh ngày 24/11/2009; Anh Huỳnh Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 42842 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Khẩu trừ xem như đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Án được tuyên cùng ngày.

Nơi nhận:

- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- UBND xã GH, huyện ĐH, Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hằng